TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16-10-2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Như Học;

Ông Nguyễn Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:*Bà Trần Hồng G, sinh năm 1976 (có mặt).

*Bị đơn:*Ông Tạ Quốc T, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Cùng đăng ký thường trú: Ấp Hố G, xã Tam Giang Đ, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 6 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Hồng G trình bày yêu cầu:

Về hôn nhân: Năm 1995, bà và ông T quen biết và tiến tới hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán địa phương. Nhưng đến ngày 23/7/2004, vợ chồng mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Giang Đ, huyện Năm Căn.

Sau khi kết hôn, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi trong cuộc sống và vợ chồng đã sống ly thân cách đây 10 năm. Thời gian sống ly thân cả hai không thể giải quyết được mâu thuẫn, nay hết tình cảm bà G yêu cầu ly hôn với ông Tạ Quốc T.

Về con chung: Có 02 người con tên Tạ Quốc P, sinh ngày 09/7/1995 (Nam) và Tạ Tú N (Nữ), sinh ngày 22/11/2003. Hiện Quốc P đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu giải quyết; đối với Tú N hiện nay cháu đang sống chung với bà G. Sau khi ly hôn, bà G yêu cầu nuôi con, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Về chia tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Tạ Quốc T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa:

Bà Trần Hồng G vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu ly hôn với ông Tạ Quốc T; yêu cầu nuôi cháu Tú N, không yêu cầu cấp dưỡng; ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

Ông Tạ Quốc T vắng mặt nên không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Trần Hồng G khởi kiện Tòa án yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Tạ Quốc T, thuộc thẩm quyết giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn ông Tạ Quốc T có nơi cư trú tại ấp Hố G, xã Tam Giang Đ, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau và trong vụ án không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Tạ Quốc T đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không lý do; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Tạ Quốc T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng G và ông Tạ Quốc T tiến tới hôn nhân với nhau trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Giấy chứng nhận kết hôn số 5a, quyển số 01/2004, ngày 23 tháng 7 năm 2004,do vậy quan hệ hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống, bà G cho rằng giữa ông bà không tìm được tiếng nói chung, bất đồng mọi mặt trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi nên không hạnh phúc. Ông bà đã sống ly thân hơn 10 năm, thời gian ly thân thì không giải quyết được mâu thuẫn và hiện nay bà biết ông T đã chung sống với người phụ nữ khác. Do mâu thuẫn trầm trọng, hôn nhân không thể tiếp tục nên bà yêu cầu

ly hôn với ông Trinh. Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Gấm; cho thấy ông T không có thiện chí hàn gắn hôn nhân. Từ những phân tích trên xét thấy mâu thuẫn của ông bà đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Hồng G về việc xin ly hôn với ông Tạ Quốc T.

[3] Về con chung: Có 02 người con tên Tạ Quốc P, sinh ngày 09/7/1995 (Nam) và Tạ Tú N (Nữ), sinh ngày 22/11/2003. Hiện cháu Quốc P đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu giải quyết; đối với cháu Tú N hiện nay cháu đang sống chung với bà G. Sau khi ly hôn, bà G yêu cầu nuôi cháu Tú N, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con, cháu N đã có văn bản trình bày nguyện vọng muốn sống chung với mẹ nếu cha mẹ ly hôn; phía anh T cũng không nêu ý kiến về con chung. Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của cháu, giao cháu N cho bà G tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc.

Ông T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vấn đề cấp dưỡng do hai đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự "*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*", do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng bà G phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp;

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Hồng G về việc xin ly hôn với ông Tạ Quốc T.

Bà Trần Hồng G được ly hôn với ông Tạ Quốc T.

2. Về con chung: Giao cho bà Trần Hồng G tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Tạ Tú N (Nữ), sinh ngày 22/11/2003.

Ông T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung và công nợ: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng bà G phải chịu, bà có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0006759 ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

5. Kháng cáo: Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- UBND xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Khánh